**ĐỀ 1**

1. **Bài tập về đọc hiểu**

**Hai anh em**

Ngày xưa, có hai anh em mồ côi cha mẹ. Hằng ngày, anh lên rừng kiếm củi bán lấy tiền nuôi em. Cô em ở nhà chăm sóc mảnh vườn, ca hát, vui đùa với bầy chim nhỏ.

Tiếng hát của cô bé được gió mang đi rất xa, lọt vào tai quỷ dữ. Quỷ tìm cách bắt cô bé và bầy chim,nhốt vào lồng sắt để hát cho nó nghe. Nhưng cô bé quyết không hát cho quỷ dữ. Quỷ bèn bỏ đói cô bé và bầy chim.

Được tin em gái bị quỷ bắt, người anh vội lên đường đi cứu. Anh vượt qua bao núi cao, rừng rậm, cuối cùng đến nơi quỷ nhốt em gái trên cây cao. Mặc gai đâm, gió quật, người anh gắng sức trèo lên ngọn cây, dùng dao chặt đứt nan lồng, giải thoát cho bầy chim và em gái.

Mùa xuân lại đến. Núi rừng, thôn xóm lại rộn ràng lời ca tiếng hát của cô bé và bầy chim nhỏ.

(Theo Hoàng Anh Đường)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Hằng ngày, người anh phải làm việc gì để lấy tiền nuôi em?

a- Chăm sóc mảnh vườn

b-Lên rừng kiếm củi

c- Cả hai việc nói trên

1. Quỷ dữ bắt cô bé và bầy chim nhốt vào lồng sắt để làm gì?

a- Để hát cho quỷ nghe

b- Để múa cho quỷ xem

c- Để chơi đùa với quỷ

1. Người anh làm thế nào để giải thoát cho bầy chim và em gái?
2. Dùng dao chặt cây, phá lồng sắt
3. b- Dùng dao bắt quỷ dữ mở lồng sắt
4. c- Dùng dao chặt đứt nan lồng sắt

**(4).**Câu chuyện ca ngợi điều gì là chủ yếu?

a- Tình cảm anh em thật đẹp đẽ

1. Tiếng hát tuyệt vời của cô bé
2. c- Lòng dũng cảm của người anh

# Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Gạch dưới chữ viết sai chính tả (**s /x**) rồi chép lại từng câu cho đúng: (1) Bé xay xưa đứng ngắm hoa xúng nở sen lẫn với hoa xen trong hồ.

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

(2) Con chim xẻ đậu trên sà nhà bỗng xà suống xát đất rồi bay vụt qua cửa xổ.

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

………………………………………………………………..

b) Viết lại các từ ngữ sau khi điền vào chỗ trống **ai** hoặc **ay:**

- gà m……/……….. - xe m……/……….

-bàn ch…../………. -nước ch……../………

1. Đặt câu với mỗi từ chỉ đặc điểm:
2. chăm chỉ

…………………………………………………….

…………………………………………………….

1. xanh mướt

…………………………………………………….

…………………………………………………….

1. tròn xoe

…………………………………………………….

…………………………………………………….

1. Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống để được câu văn tả đặc điểm của người:

|  |  |
| --- | --- |
| Ai (cái gì, con gì) | Thế nào? |
| Đôi mắt của bà nội | ………………………………………………. |
| Giọng nói của mẹ | ……………………………………………….. |
| Dáng người của bố | ………………………………………………… |

1. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể về anh hoặc chị, em trong gia đình (hoặc họ hàng) của em.

Gợi ý:

1. Anh (chị,em) của em tên là gì?
2. Anh (chị,em) đang làm hay học ở đâu?
3. Anh (chị,em) có điểm gì nổi bật (về hình dáng, tính tình)?
4. Tình cảm của em đối với anh (chị,em) như thế nào?

…………………………………………………….. …………………

…………………………………………………….. …………………

…………………………………………………….. …………………

…………………………………………………….. …………………

**ĐỀ 2**

1. **Bài tập về đọc hiểu**

**Mèo Vàng**

Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều sán đến quấn quýt bên chân em. Nó rối rít gọi "meo…meo…” cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bế Mèo Vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà Mèo Vàng đáng yêu thế ! Mèo lim dim mắt, rên "grừ..grừ…” khe khẽ trong cổ ra chiều nũng nịu. Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu Mèo Vàng vừa kể cho nó nghe những chuyện xảy ra ở lớp:

* Mèo Vàng có biết không? Chị học thuộc bài, cô cho chị điểm 10 đấy.
* Cái Mai hôm nay nói chuyện trong lớp, bị cô phạt. Mèo có thương Mai không?

"Meo..meo…grừ…grừ…”. Mỗi khi nghe hết một chuyện, Mèo Vàng lại thích thú kêu lên nho nhỏ như thể nói với Thùy: "Thế ư? Thế ư?"

(Hải Hồ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều làm gì?
2. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít gọi "meo…meo…”
3. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít đòi Thùy bế vào long

c- Quấn quýt bên chân Thùy, đòi Thùy cất xong cặp sách

1. Thùy kể cho Mèo Vàng nghe những chuyện xảy ra ở đâu?

a- Trên đường đi

b-Ở sân trường

c- Ở lớp học

1. Chuyện Thùy kể cho Mèo Vàng nghe là những chuyện thế nào?

a- Cả chuyện vui và chuyện buồn

1. Toàn chuyện rất vui của Thùy
2. Toàn chuyện buồn của bạn Mai

**(4).** Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn?

a- Thùy thích vuốt ve Mèo Vàng sau mỗi buổi đi học về nhà.

b- Thùy yêu quý Mèo Vàng, coi nó như người thân trong nhà.

c- Thùy thích kể những chuyện xảy ra ở lớp cho Mèo Vàng nghe.

# Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:
2. **tr** hoặc **ch**

|  |  |
| --- | --- |
| - bánh …ưng/……..  -…..ung thành/………. | -sáng…….ưng/……..  -……ung sức/……… |

1. **ui** hoặc **uy**

|  |  |
| --- | --- |
| -yêu q……./………  -tàu th………./………. | -c……… đầu/………  -đen th………./……… |

1. **ao** hoặc **au**

|  |  |
| --- | --- |
| -số s………/………….  -m……gà/…………. | -con s………/…………  -m……xanh/………… |

1. Điền vào chỗ trống từ trái nghĩa với từ cho trước:
2. lười/……… (4) cao/……….
3. yếu/…… (5) to/……….

(3) hiền/…….. (6) béo /……….

1. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp ở cột B:

(a) béo tròn

(1) Bộ lông Mèo Vàng

A B

(2) Chiếc sừng trâu

(b) mịn mượt

(c) rất thính nhạy

(3) Chú lợn lai

(4) Tai chó

(d) nhọn hoắt

1. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết:

Gợi ý:

1. Đó là con gì? Do ai nuôi (hoặc: em nhìn thấy nó ở đâu)?
2. Con vật đó có đặc điểm gì nổi bật về hình dáng, hoạt động?
3. Thái độ của em đối với con vật ấy ra sao?

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

**ĐỀ 3**

**I- Bài tập về đọc hiểu**

**Con chó Phèn của tôi**

Trên đường hành quân đi đánh giặc, tôi không sao quên được hình ảnh con chó Phèn bị lính ngụy bắn trọng thương, mang vết thương đi trong đêm tối.

Tôi mơ thấy con Phèn lê lết, tru trống qua một quãng đồng dài, qua sông rạch, mò về tới một vùng lau lách. Con vật đáng thương đó trườn mình đến hai ngôi mả nằm giữa những thân lau xào xạc. Nó rên nho nhỏ rồi thè lưỡi liếm đất trên mả. Đôi mắt Phèn long lanh, ướt rượt dưới anh sao. Máu con vật vẫn ri rỉ chảy ra. Máu đọng thành vũng chỗ nó nằm, thấm vào mả. Cuối cùng, tôi nghe con vật tru lên một hồi dài…

Giật mình tỉnh dậy, tôi mở mắt và thấy rõ mình đang đóng quân giữa vườn cao su mà vẫn nghe tiếng tru. Tiếng tru rên rỉ, thê thảm của con Phèn tưởng như còn nghe thấy hoài, không bao giờ dứt.

(Theo Anh Đức)

* **Ngôi mả:** ngôi mộ

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Trên đường hành quân, tác giả không quên được hình ảnh gì?

a- Con chó Phèn bị lính ngụy bắt trong đêm.

1. Con chó Phèn bị bắn chết trong đêm tối.
2. Con chó Phèn bị lính ngụy bắn trọng thương.
3. Tác giả mơ thấy con chó Phèn bị thương đã tìm đến đâu?

a- Đến bên cạnh hai ngôi mả

1. Trên một quãng đồng dài

c- Cạnh một vùng lau lách

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng hai từ tả tiếng tru của con Phèn ở đoạn cuối ("Giật mình… không bao giờ dứt.")?
2. nho nhỏ, rên rỉ
3. nho nhỏ, thê thảm c- rên rỉ, thê thảm

**(4).** Vì sao tác giả tưởng như nghe thấy hoài tiếng tru của con chó Phèn?

a- Vì tác giả luôn nhớ đến hình ảnh con chó Phèn thân thương

b-Vì tác giả không quên được hình ảnh con Phèn bị giặc bắn

1. Vì tác giả luôn day dứt trước cái chết bi thảm của con Phèn

**II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

1. a) Ghép tiếng ở cột A với tiếng thích hợp ở cột B rồi viết vào chỗ trống:

A B

|  |
| --- |
| dội |
| gìn |
| làm |
| má |
| đốc |

…………………………………..

|  |
| --- |
| giữ |
| dữ |
| giám |
| dám |
| rám |

………………………………….

………………………………….

………………………………….

…………………………………..

b) Tìm tiếng chứa vần **et** hoặc **ec** điền vào chỗ trống cho phù hợp: Lợn kêu eng……….

Sấm……..vang trời Mưa rơi………..đẹt Gió về rong chơi.

1. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ sau: (1)……..như voi

(2)……..như hổ (cọp) (3)……..như sên

(4)……..như vịt (5)……..như nghệ (6)……..như tàu lá (7)……..như gỗ mun (8)……..như tơ

Từ cần điền:

Yếu, khỏe, dữ, thấp, xanh, vàng, óng mượt, đen

1. Chọn 2 thành ngữ ở bài tập 2 để đặt 2 câu nói về đặc điểm của người hoặc sự vật

(1)……………………………………………………………

………………………………………………………………. (2)…………………………………………………………….

……………………………………………………………….

1. Dựa theo cách lập Thời gian biểu của bạn Ngô Phương Thảo (SGK Tiếng Việt 2, tập một, trang 132), hãy lập Thời gian biểu của em.

* Chú ý: Em có thể lập Thời gian biểu cảu cả ngày thường và ngày nghỉ như bạn Thảo hoặc chỉ viết Thời gian biểu của ngày thường.Căn cứ vào công việc hay hoạt động cụ thể của em để xác lập Thời gian biểu, không nhất thiết viết hết các dòng trống trong bảng ở dưới.

# Thời gian biểu

Họ và tên:…………………………. Lớp….. Trường Tiểu học…………….

Thời gian

Hoạt động, công việc

|  |  |
| --- | --- |
| Sáng  ……….-…………  ……….-…………  ……….-………… | …………………………………………  …………………………………………  ………………………………………… |
| Trưa | ………………………………………… |
| ………-………… | ………………………………………… |
| ………-……….. |  |
| Chiều | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… |  |
| Chiều | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… | ………………………………………… |
| ………-……… |  |

**ĐỀ 4**

1. **Đọc thầm và làm bài tập**

# Hoa giấy

Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tưng bừng.

Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bỗng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy trĩu trịt hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời.

Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

Tôi rất yêu những bông hoa giấy. Chúng có một đặc điểm không giống nhiều loài hoa khác: Hoa giấy rời cành khi còn đẹp nguyên vẹn; những cánh hoa mỏng tang rung rinh, phập phồng run rẩy như đang thở, không có một mảy may biểu hiện của sự tàn úa.

(Theo Trần Hoài Dương)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Hoa giấy nở rực rỡ khi nào?

a- Khi trời nắng nhẹ

1. Khi trời nắng gắt
2. Khi trời nắng tàn
3. Hoa giấy có những màu sắc gì?
4. Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng đục
5. Đỏ thắm, tím nhạt, vàng tươi, trắng muốt

c- Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng muốt

1. Hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nhiều vô kể?

a- Vòm cây lá chen hoa

1. Hoa giấy rải kín mặt sân
2. Cây bông giấy trĩu trịt hoa.
3. Câu "Hoa giấy đẹp một cách giản dị.” thuộc kiểu câu nào em đã học?

a- Ai là gì?

1. Ai làm gì?

c- Ai thế nào?

# B- Kiểm tra Viết

* 1. **Chính tả nghe – viết** (5 điểm)

# Thì thầm

Gió thì thầm với lá Lá thì thầm với cây Và hoa và ong bướm

Thì thầm điều chi đây?

Trời mênh mông đến vậy Đang thì thầm với sao Sao trời tưởng yên lặng Lại thì thầm cùng nhau.

(Phùng Ngọc Hùng)

* Chú ý: HS nhờ người khác đọc từng câu để chép lại bài thơ trên giấy kẻ ô li cho đúng chính tả.
  1. **Tập làm văn** (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể về gia đình thân yêu của em, theo gơi ý dưới đây:

1. Gia đình em gồm có mấy người? Đó là những ai?
2. Nói về từng người trong gia đình em (VD: Mẹ em làm nghề gì, ở đâu..)
3. Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

……………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

# Bài tập về đọc hiểu

**ĐỀ 5**

**Mùa xuân bên bờ sông Lương**

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã

điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên ven con sông nước êm đềm trong mát, không một tấc đất nào bỏ hở. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, đỗ, lạc, khoai, cà… chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

(Nguyễn Đình Thi)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những đâu?

a- Những cành cây gạo cao chót vót giữa trời

b-Những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn

c- Những vòm cây quanh năm luôn xanh um

1. Trên bãi đất phù sa, vòm cây như được rắc thêm lớp bụi phấn thế nào?

a- Mịn hồng mơn mởn

b-Hung hung vàng

1. Màu vàng dịu
2. Những loại cây nào phủ định kín bãi cát dưới lòng sông cạn?

a- Ngô, đỗ, lạc, vải, khoai

1. Ngô, đỗ, lạc, vải, nhãn

c- Ngô, đỗ, lạc, khoai, cà

**(4).** Những màu sắc nào xuất hiện bên bờ sông Lương khi mùa xuân đến?

1. Đỏ, đen, hồng, xanh
2. Đỏ, hồng, xanh, vàng
3. Đỏ, hồng, xanh, đen

# Bài tập vể Chính tả,Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống và chép lại khổ thơ sau của nguyễn Duy: Đồng chiêm phả…..ắng….ên không,

Cánh cò dẫn gió qua thung ….úa vàng.

Gió …âng tiếng hát chói chang,

…ong…anh….ưỡi hái ….iếm ngang chân trời.

…………………………………………………………………

…………………………………………………………………

…………………………………………………………………

…………………………………………………………………

…………………………………………………………………

b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã lên chữ in đậm và chép lại từ ngữ đúng:

- lí **le**/…………. - số **le**/…………..

-loang **lô**/……….. - **lô** vốn/………….

1. Đọc bài ca dao để điền vào ô trống tên tháng (cột A) , tên hoạt động hoặc công việc nhà nông thường làm (cột B):

Tháng giêng là tháng ăn chơi Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà

Tháng ba thì đậu đã già Ta đi ta hái về nhà phơi khô

Tháng tư đi tậu trâu bò

Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm

Chờ cho lúa có đòng đòng Bấy giờ ta sẽ trả công cho người

Bao giờ cho đến tháng mười Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta

Gặt hái ta đem về nhà

Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

|  |  |
| --- | --- |
| A  Tháng | B  Hoạt động, công việc nhà nông thường làm |
| ………………. | Ăn chơi (VD: Tham gia lễ hội, đi lễ chùa…) |
| ………………. | Trồng đậu, trồng khoai, trồng cà |
| Ba | ……………………………………………….. |
| Tư | ………………………………………………… |
| ………………. | Sắm sửa(chuẩn bị)làm mùa (làm ruộng trồng lúa) |
| Mười | ………………………………………………….. |

1. Trả lời các câu hỏi sau:
2. **Khi nào** trẻ em được đón Tết Trung thu?

…………………………………………………………………………..

1. Cô giáo thường khen em **khi nào?**

…………………………………………………………………………..

1. Ở nhà, em vui nhất **khi nào?**

……………………………………………………………………………

1. Viết tiếp lời tự giới thiệu và trò chuyện khi em đến nhà bạn mượn quyển truyện, gặp mẹ của bạn ra mở cửa:

- Cháu chào cô ạ !.....................................................................................

…………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………...

* Thế à ! Phương Anh đang tưới cây ngoài vườn, cháu vào đi.

-…………………………………………………………………………..

**ĐỀ 6**

1. **Bài tập về đọc hiêu**

**Sự tích hai mùa trên đất Tây Nguyên**

Từ thuở xa xưa, khi ông bà chưa sinh ra người Xê- đăng,người Ba-na, người Gia- rai… đất rừng Tây Nguyên còn mịt mù, hỗn độn.

Bỗng có một con rồng lửa từ đâu bay lại. Đuôi nó ở vùng núi ngọc Linh, cái đầu đã ở vùng Hồ Lắc. Con rồng cứ quần đảo phun lửa mấy tháng liền. Trời đất khô nóng như rang. Khi nó kiệt sức rơi xuống, cả một vùng đất có màu đỏ như gạch.

Bấy giờ, lại có con rồng nước xuất hiện. Nó cũng to lớn như con rồng lửa.

Miệng phun nước trắng trời. Nước phun tới đâu, cây cỏ tươi tỉnh trở lại. Nó bay mãi, bay mãi, đến cao nguyên Plây-cu, còn bao nhiêu nước trong bụng, bèn phun hết xuống thành sông suối.

Từ đó hằng năm, hai con rồng vẫn thay phiên nhau bay đến làm mưa làm nắng thành hai mùa trên đất Tay Nguyên.

(Phỏng theo Truyện cổ các dân tộc ít người) Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Thuở xưa, đất rừng Tây Nguyên thế nào?

a- Khô nóng như rang

b-Mịt mù, hỗn độn

c- Tối tăm, mù mịt

1. Hai con rồng đã tạo nên hai mùa gì trên đất Tây nguyên?

a- Mùa mưa, mùa bão

b-Mùa nắng, mùa gió

c- Mùa khô, mùa mưa

1. Câu chuyện cho em biết Tây Nguyên là vùng đất thế nào?
2. Là vùng đất đỏ, có nhiều sông suối
3. Là vùng đất đỏ khô nóng như rang

c- Là vùng đất luôn xanh tươi, mát mẻ

**(4).** Dòng nào dưới đây có thể dùng thay thế cho tên bài?

a- Câu chuyện về con rồng lửa trên đất tây Nguyên

b-Câu chuyện về con rồng nước trên đất Tây Nguyên

c- Câu chuyện về hai con rồng trên đất Tây Nguyên

# Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:
2. **s** hoặc **x**

-….ôi đỗ/…………. -nước..ôi/………

-dòng ….ông/……… -…..ông lên/……….

1. **iêt** hoặc **iêc**

-xem x…./……… -chảy x……./…….

-ch……lá/…….. -ch…….. cây/……..

1. Điền từ chỉ mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) thích hợp với chỗ trống trong bài thơ sau:

Mùa…….

Trời là cái tủ ướp lạnh Mùa…….

Trời là cái bếp lò nung

Mùa……

# Trời

Gọi nắng Gọi mưa Gọi hoa Nở ra

Mùa……………

Trời thổi lá vàng rơi lả tả

(Theo Lò Ngân Sủn)

1. Thay cụm từ khi nào trong mỗi câu hỏi dưới đây bằng một cụm từ khác (bao giờ hoặc lúc nào , tháng mấy,mấy giờ…) và viết lại câu hỏi đó:
2. Khi nào tổ bạn đến thăm gia đình liệt sĩ Võ Thị Sáu?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

1. Khi nào bạn được về quê cùng gia đình?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

1. Bạn xem bộ phim này khi nào?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

1. Bạn có bộ quần áo mới này khi nào?

-……………………………………………………………..

……………………………………………………………..

1. Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) nói về cảnh vật mùa thu (hoặc mùa đông

) ở quê em.

Gợi ý: Cảnh vật mùa thu (mùa đông) ở quê em có những nét gì nổi bật (trời ra sao, mây thế nào; sông, núi, đồng ruộng, vườn cây có nét gì làm em chú ý …)? Nhìn cảnh đó, em có cảm nghĩ gì về quê hương?

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**Đề 7**

1. **Bài tập về đọc hiểu**

**Chim chiền chiện**

Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kị sĩ.

Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng ríu ran đổ hồi, âm

điệu hài hòa quyến rũ.. Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời.

Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

(Theo Ngô Văn Phú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Hinh dáng chim chiền chiện có những điểm gì khác chim sẻ?

a- Áo màu nâu sồng, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

b-Áo màu đồng thau, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

c- Áo màu đồng thua, chân cao và mập, đầu rất đẹp

1. Khi nào chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời?

a- Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê

1. Khi chiều thu buông xuống, lúc đồng bãi vắng vẻ
2. Khi chiều thu buông xuống, vùng trời và đất bao la.
3. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả thế nào?
4. Trong sáng diệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu mượt mà quyến rũ

b- Trong sáng diệu kì, ríu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ

c- Trong sáng diệu kì, ríu rít từng hồi, âm điệu hài hòa quyến luyến

**(4)**. Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nhận xét về tiếng chim chiền chiện?

a- Là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời

1. Là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất

c- Là sợi dây gắn bó, giao hòa giữa trời và đất

# Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Ghép các từ ngữ và viết lại cho đúng chính tả:
2. M:

Trả

Trẻ

bài trả bài

chả Trở

củi chẻ

……….

Trổ

đò ………. bông ……… chở chổ

1. tuốt

tuốt buột

lúa …….. chặt

……….

tuốc buộc

suốt thuột

ngày ………. bài ……….. suốc thuộc

1. Xếp tên các loài chim dưới đây vào đúng cột trong bảng:

Chiền chiện, bồ câu, diều hâu, gà, chích chòe, vịt, tu hú, ngỗng, cú mèo, ngan (Vịt xiêm)

|  |  |
| --- | --- |
| Loài chim nuôi trong nhà | Loài chim sống hoang dại |
| …………………………  …………………………  ………………………… | …………………………..  …………………………..  …………………………. |

1. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:
2. Người nông dân trồng lúa **ở đâu?**

-…………………………………………………..

……………………………………………………

1. Chim chiền chiện thường hót **ở đâu?**

-…………………………………………………..

…………………………………………………..

b) Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho mỗi câu:

1. Mẹ dạy em tập viết ở nhà

-…………………………………………….

1. Chim hải âu thường bay liệng trên mặt biển

-………………………………………………

1. a) Viết lời đáp của em vào chỗ trống:

Em dắt tay một người bạn khiếm thị qua đường. Bạn nói: "Cảm ơn bạn đã giúp đỡ mình !"

Em đáp lại:………………………………………..

……………………………………………………..

b) Viết 2- 3 câu về một loài chim nuôi trong nhà (hoặc chim sống hoang dại) mà em biết.

Gợi ý: Đó là con gì? HÌnh dáng nó có gì nổi bật (về bộ lông hay đôi cánh, đầu, mỏ, chân..)? Hoạt động chủ yếu của nó ra sao (hót hoặc bay, nhảy, đi lại, ăn uống, kiếm mồi..)?

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**ĐỀ 8**

1. **Bài tập về đọc hiểu:**

**Những con chim ngoan**

Tôi vừa đặt chân tới mép vũng nước, chợt thấy ba con chim non vừa bơi qua, còn một con mới đến bờ.

Chim mẹ thấy tôi, khẽ ra lệnh:

-Pi..u ! Nằm xuống !

Ba con chim non nhất tề nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nâng chú chim đặt lên bờ. Nó vẫn nằm như chết. Tôi thử bước đi. Chim mẹ nấp đâu đó, hốt hoảng gọi bầy con:

* Cru, cru…! Nhảy lên ! Chạy đi !

Loáng một cái, cả bốn con chim non bật dậy, vừa kêu chích chích, vừa cắm cắm cổ chạy đến với mẹ.

"À ra thế ! Lũ chim này thật đáng yêu biết bao !".

(Theo N. Xla-tkốp)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Nghe lệnh "Nằm xuống" của chim mẹ, con chim non thứ tư đã làm gì?

a- Nằm bẹp ngay xuống nước

b-Nằm rạp ở mép vũng nước

c- Nằm rạp ngay xuống bãi cỏ

1. Nghe chim mẹ gọi "Nhảy lên ! Chạy đi !" , cả bốn con chim non đã làm gì?

a- Bật dậy, cắm cổ chạy thật nhanh đến với chim mẹ

b-Bật dậy, kêu chích chích, cắm cổ chạy đến với mẹ

c- Bật dậy, vừa hốt hoảng chạy vừa kêu chích chích

1. Vì sao tác giả nghĩ rằng "Lũ chim này thật đáng yêu biết bao !"? a- Vì lũ chim ngoan, biết yêu thương mẹ

b- Vì lũ chim rất khôn, biết giả vờ chết c- Vì lũ chim rất ngoan, biết nghe lời mẹ

(4). Theo em, lời khuyên nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện? a- Hãy lắng nghe lời nói của cha mẹ

b- Hãy yêu quý những con chim nhỏ c- Hãy ngoan ngoãn, vâng lời cha mẹ

1. **Bài tập về chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn 1**.Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:
2. **r** hoặc **d, gi**

|  |  |
| --- | --- |
| -con ……….um/………..  -…..ừng xanh/………. | -….um sợ/…………..  -…….ừng lại/………. |

1. **cổ** hoặc **cỗ**

|  |  |
| --- | --- |
| - truyện……/……….  -……..bài/………… | -ăn ……../………  -hươu cao……/……… |

1. Chọn tên loài chim thích hợp (quạ, cuốc, cò hương, gà, sáo) điền vào mỗi chỗ trống:
2. Gầy như ………………
3. Học như…………kêu
4. Chữ như………..bới

(4)…….tắm thì ráo, ……….tắm thì mưa

1. Chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả sau khi đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm.

Cò là người bạn thân thiết của người nông dân….. Lúc cày cấy……. khi làm cỏ…. người nông dân luôn có cò bên cạnh.cả trong lời mẹ ru cũng có cánh cò “bay lả bay la"

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………..

1. Viết 3 – 4 câu nói về tiếng hót (kêu) của một loài chim mà em biết.

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………

**ĐỀ 9**

**I- Bài tập về đọc hiểu**

**Nhà Gấu ở trong rừng**

Cả nhà Gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lặc lè, lặc lè. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà Gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong và đến mùa thu lại nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con lại béo rung rinh, chân lại nặng những mỡ, bước đi lặc lè, lặc lè …..

(Tô Hoài)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Mùa xuân, Gấu đi kiếm thức ăn gì?

a- Măng và hạt dẻ

b- và mật ong

c- Mật ong và hạt dẻ

1. Mùa đông, cả nhà Gấu làm gì?

a- Đi nhặt quả hạt dẻ

b-Đi tìm uống mật ong

c- Đứng trong gốc cây

1. Vì sao suốt ba tháng rét, Gấu không cần đi kiếm ăn mà vẫn sống?

a- Vì Gấu có nhiều thức ăn để lưu trữ

b-Vì Gấu có hai bàn chân mỡ để mút

c- Vì Gấu có khả năng nhịn ăn rất giỏi

**(4).** Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài?

1. Tả cuộc sống quanh năm của gia đình Gấu ở trong rừng
2. Tả cuộc sống rất vui vẻ của gia đình Gấu ở trong rừng
3. Tả cuộc sống thật no đủ của gia đình Gấu ở trong rừng

**II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:
2. **l** hoặc **n**

-xin ….ỗi/……..

-……ối đi/………

-……ỗi buồn/…….

-…..ối dây/……….

1. **ươt** hoặc **ươc**

-th…. kẻ/……….

-lần l………/……

-th………tha/…….

-cái l……../………

1. Xếp tên các con vật vào hai nhóm thích hợp:

Voi, hổ, hươu, nai, báo, sư tử, ngựa vằn, chó sói, mèo rừng, khỉ, vượn, dê ,thỏ

1. Thú ăn cây cỏ, hoa quả (thực vật) , thường hiền lành:………………..

………………………………………………………………………………

1. Thú ăn thịt (động vật), thường dữ tợn:………………………………..

………………………………………………………………………………

1. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:
2. Gấu bố, gấu mẹ bước đi như thế nào?

-…………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………...

1. Con vượn chuyền cành như thế nào?

-…………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………..

b) Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

1. Khỉ bắt chước **rất tài**

-…………………………………………………………………………

1. Ngựa phi **nhanh như gió**

-……………………………………………………………………………

1. Viết lại 3 điều trong nội quy phòng đọc ở thư viện của trường em (hoặc ở nơi khác)

(1)……………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………. (2)……………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………. (3)……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………….

**ĐỀ 10**

**I- bài tập về đọc hiểu**

**Voi trả nghĩa**

Một lần, tôi gặp một voi non, bị thụt bùn dưới đầm. Tôi nhờ năm quản tượng(1) đến giúp sức, kéo nó lên bờ. Nó run run, huơ mãi vòi lên người tôi hít hơi. Nó chưa làm được việc, tôi cho nó mấy miếng đường rồi xua vào rừng.

Vài năm sau, tôi chặt gỗ rừng làm nhà. Một buổi sáng, tôi ngạc nhiên thấy năm, sáu cây gỗ mới đốn đã được đưa về gần nơi tôi ở. Tôi ra rình, thấy hai con voi lễ mễ khiêng gỗ đến. Tôi nhận ra chú voi non ngày trước. Còn con voi lớn, chắc là mẹ nó. Đặt gỗ xuống, voi non tung vòi hít hít. Nó rống khẽ rồi tiến lên, huơ vòi trên mặt tôi. Nó nhận ra hơi quen ngày trước.

Mấy đêm sau, đôi voi đã chuyển hết số gỗ của tôi về bản.

(Theo Vũ Hùng)

(1)**Quản tượng:** người trông nom và điều khiển voi Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lần đầu, tác giả gặp voi non trong tình trạng thế nào?

a- Bị lạc ra ngoài rừng

b-Bị sa xuống đầm nước

c- Bị thụt bùn dưới đầm

1. Tác giả nhờ ai giúp sức kéo voi non lên bờ?

a- Nhờ dăm quản tượng

b-Nhờ năm quản tượng

c- Nhờ năm người ở bản

1. Vài năm sau, voi non cùng mẹ giúp tác giả được việc gì?

a- Chuyển số gỗ rừng đã chặt về để tác giả làm nhà

1. Lấy nhiều gỗ trong rừng về giúp tác giả làm nhà
2. Khiêng năm cây gỗ mới đốn về gần nơi tác giả ở

**(4).** Câu chuyện ca ngợi điều gì là chủ yếu?

a- Tình cảm của tác giả đối với voi non

b-Tình nghĩa sâu nặng của chú voi non

c- Tình nghĩa sâu nặng của hai con voi

# – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Chép lại các câu dưới đây sau khi điền vào chỗ trống:
2. **s** hoặc **x**

**-** Chú chim được …inh ra trong chiếc tổ ….inh xắn

………………………………………………………….

………………………………………………………….

* Buổi …ớm mùa đông trên núi cao,..ương …uống lạnh thấu…ương.

………………………………………………………….

………………………………………………………….

1. **ut** hoặc **uc**

Voi con dùng vòi h…. nước h…. đầu vào bụng voi mẹ đùa nghịch

……………………………………………………………

……………………………………………………………

1. Điền tên con vật thích hợp vào chỗ trống:

Nhát nhất trong rừng, Chính là con ………. Tính tình hung dữ,

Là lão…… vằn. Vốn dĩ tinh ranh,

Là con………… Hiền lành bên suối, Là chú……..vàng. Đi đứng hiên ngang, Là …….to nặng.

Tính tình thẳng thắn, Là……..phi nhanh. Vừa dữ vừa lành,

Tò mò như………..

(Theo Nguyên Mạnh)

(Tên con vật cần điền: hổ, chó sói, thỏ, nai, ngựa, voi, gấu)

1. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm và chép lại đoạn văn sau:

Rừng Tây Nguyên đẹp lắm ….Vào mùa xuân và mùa thu… trời máy dịu và thoang thoảng hương rừng… Bên bờ suối …..những khóm hoa đủ màu sắc đua nở… Nhiều giống thú quý rất ưa sống trong rừng Tây Nguyên.

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

……………………………………………………………………..

1. Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi: Rùa và đại bàng

Rùa nài xin đại bàng dạy cho nó biết bay. Đại bàng không dạy bởi vì rùa không thể bay được, nhưng rùa cứ nài nỉ mãi. Đại bàng bèn lấy móng quặp rùa bay lên cao rồi thả ra. Rùa rơi bộp xuống đất, mai rạn nứt chằng chịt cho đến ngày nay.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

1. Rùa nài xin đại bàng dạy điều gì?

………………………………………………………………

1. Vì sao đại bàng không dạy?

………………………………………………………………

………………………………………………………………

1. Thấy rùa nài nỉ mãi, đại bàng bèn làm gì? Hậu quả ra sao?

………………………………………………………………

………………………………………………………………

………………………………………………………………